

Số: 136/2021/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 12 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn M, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Lê Thành Đ, sinh năm 1979; Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn M, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Thành Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê Đức Thiện, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2012, với số tiền định kỳ mỗi tháng là 3.000.000 (ba triệu) đồng đến khi cháu Thiện đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 7 năm 2021.

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị Diễm H không yêu cầu anh Lê Thành Đ cấp dưỡng cho cháu Lê Diễm H, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2005.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do anh Lê Thành Đ tự nguyện chịu.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự (2b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Chi cục THADS H.MCN (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu vụ án, VP (4b). TC: 9b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Kim Ngân